

Số: 70/BC-PGDĐT

Vĩnh Thanh, ngày 04 tháng 02 năm 2016

BÁO CÁO

Sơ kết học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ 2 Năm học 2015-2016

Căn cứ Chỉ thị số 3131/CT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về nhiệm vụ trọng tâm công tác giáo dục đào tạo và đào tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm học 2015-2016;

Căn cứ phương hướng nhiệm vụ năm học 2015-2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ. Trên cơ sở xây dựng, triển khai và thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2015-2016 của ngành, kết quả đạt được như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2015-2016

I. MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP, QUY MÔ HỌC SINH

1. Mạng lưới trường, lớp, học sinh

Huyện Vĩnh Thanh có 58 trường /09 xã, 02 thị trấn (so với cùng giảm 01 trường THCS; tăng 01 trường THCS-THPT). Trong đó:

1.1. Cấp học mầm non: 22 trường (mầm non 21, mẫu giáo 01)/ tổng số nhóm, lớp: 179/4452 trẻ so với cùng kỳ tăng 04 nhóm lớp/53 trẻ. Trong đó:

+ Nhà trẻ 22/461 trẻ (công lập: 450, Nhóm trẻ gia đình: 11)

+ Mẫu giáo 157/3991 (công lập 3870, Nhóm trẻ gia đình 121).

1.2. Cấp học tiểu học: 25 trường/356 lớp/9589 học sinh (01 Trường TH Tư thực An Bình 10 lớp/250 học sinh). So với đầu năm học giảm 21 học sinh. Trong đó: Học sinh chuyển đi 20; chuyển đến 03; bỏ học 04, tỉ lệ 0,04% (so với cùng kỳ học sinh bỏ học giảm 0,06%).

1.3. Cấp học trung học cơ sở: 08 trường/152 lớp/4964 học sinh. So với đầu năm học giảm 58 học sinh. Trong đó: Học sinh chuyển đi: 27; chuyển đến: 03; bỏ học: 34, tỉ lệ: 0,68% (so với cùng kỳ học sinh bỏ học tăng 0,11%).

1.4. Trung học phổ thông (THCS-THPT 01): 03 trường/76 lớp/2658 học sinh (trong đó học sinh phổ cập 8 lớp/195 HS). So với đầu năm học giảm 14 học sinh. Trong đó: Chuyển đi: 03; bỏ học 11, tỉ lệ: 0,41% (so với cùng kỳ học sinh bỏ học giảm 0,48%).

2. Huy động học sinh trong độ tuổi đến trường

1.1. Cấp học mầm non

- Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo: 1597/1597, đạt tỉ lệ 100%

- Huy động trẻ nhà trẻ (trẻ từ 1- đến dưới 3 tuổi): 461/2673 trẻ, tỉ lệ 17,24%. So với năm học 2014-2015 tăng 5,24%;

- Huy động trẻ mẫu giáo ra lớp (trẻ từ 3 đến 5 tuổi) 3991/4565 trẻ/157lớp, đạt tỉ lệ 87,42%. So với năm học 2014-2015 tăng 0,06%;

1.2. Cấp học tiểu học

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 1861/1861, đạt tỉ lệ 100%.

- Huy động học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường: 9589/9593 học sinh/352 lớp, tỉ lệ 99,95%. So với cùng kỳ tăng 0,13%

1.3. Cấp học THCS

- Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6: 1755/1775, đạt tỉ lệ 98,87%. So với cùng kỳ giảm 0,44%

- Huy động học sinh trong độ tuổi THCS đến trường: 4964/5022 học sinh/152 lớp, đạt tỉ lệ 98,84%. So với cùng kỳ giảm 0,56%

1.4. Cấp học THPT

- Tổng số lớp chính quy: 68 lớp/2.463 học sinh.

- Tổng số lớp phổ cập: 08 lớp/195 học viên

- Tuyển vào lớp 10 năm học 2015 - 2016: 1003/1.160 học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tỉ lệ: 86,46%. Số học sinh còn lại tuyển vào học các lớp 10 phổ cập tại Trường THPT Thạnh An (03 lớp/55 HS).

II. TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Công tác tham mưu với Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản chỉ đạo

Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh ban hành Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2015 về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Quyết định số: 1872/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo thi và xét tốt nghiệp, phổ thông, bổ túc năm học 2014-2015; tuyển sinh năm học 2015-2016; Công văn số 522/UBND-VX ngày 07 tháng 8 năm 2015 về việc chuẩn bị khai giảng năm học mới 2015-2016 và các kế hoạch, quyết định, văn bản khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2015-2016 và hoạt động giáo dục trên địa bàn huyện.

2. Thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học

Thực hiện theo Quyết định số 641/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2015-2016 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Toàn ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đã triển khai thực hiện nghiêm túc đảm bảo yêu cầu về thời gian thực hiện học 35 tuần với đối với mầm non và tiểu học, 37 tuần đối với trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Công tác kiểm tra

3.1. Thực hiện kế hoạch kiểm tra

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 525/KH-PGDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc kiểm tra giáo dục năm học 2015-2016. Kết quả thực hiện như sau:

- + Kiểm tra hành chính và chuyên ngành: 03/55 đơn vị, đạt tỉ lệ: 5,5%.
 - + Kiểm tra hoạt động chuyên môn nhà giáo: 97/1180 giáo viên của 3 cấp học, đạt tỉ lệ: 8,22%
 - + Kiểm tra công tác tài chính: 08/55 trường, tỉ lệ 14,5%.
 - + Kiểm tra công tác coi thi, chấm thi: 34/34 trường TH và THCS.
 - + Kiểm tra việc quản lý và sử dụng thiết bị dạy học: 05/55 trường, tỉ lệ 9,1%.
 - + Kiểm tra cấp phát, quản lý và sử dụng văn bằng chứng chỉ: Văn bằng THCS đã cấp 1160, kiểm tra 1160, hợp pháp 1160.
 - + Kiểm tra quản lý việc dạy thêm, học thêm: Số giấy phép đã cấp 11 (có 04 nhóm trẻ tư thục). Đã kiểm tra: 04 nhóm.
 - + Kiểm tra thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, Chống lãng phí: 03/55 trường, tỉ lệ 5,5%.
- Phòng Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Thạnh đã thực hiện đúng theo kế hoạch về công tác kiểm tra chuyên ngành của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo. Qua kiểm tra tư vấn cho nhà trường những ưu điểm, tồn tại trong công tác quản lý và việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 - 2016.

3.2. Tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định

- Lãnh đạo Phòng GDĐT có lịch tiếp công dân vào thứ Năm hàng tuần, kịp thời giải đáp thắc mắc của công dân khi đến liên hệ công tác.
- Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã nhận trong học kỳ 1 năm học 2015-2016: 02. Số đơn đủ điều kiện: 01, đã giải quyết 01; số đơn không đủ điều kiện: 01. Tồn đọng: không.

4. Công tác pháp chế

4.1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới của Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành, các văn bản hướng dẫn các khoản thu, chi ngoài học phí, chế độ trả lương dạy thêm giờ buổi,...
- Chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật vào kế hoạch năm học của nhà trường.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức phổ biến pháp luật trong ngành giáo dục; giáo viên tổ chức tốt việc lồng ghép giảng dạy kiến thức pháp luật theo chương trình quy định; xây dựng đội ngũ báo cáo viên giáo dục pháp luật.

4.2. Xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Văn bản dự thảo trình UBND huyện ký ban hành:

- Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch xét tuyển viên chức năm học 2015-2016.
- Công văn tập trung học sinh, khai giảng năm học; Công văn việc thực hiện thu tiền bán trú năm học 2015 - 2016 tại các trường mầm non, mẫu giáo trực thuộc trên địa bàn huyện; Công văn chỉ đạo tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Bổ nhiệm vào ngạch viên chức; chuyển loại viên chức; nâng

lương thường xuyên; Giải quyết cho viên chức nghỉ việc, nghỉ hưu; Bãi nhiệm, bổ nhiệm luân chuyển cán bộ quản lý giáo dục nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công nhận các trường đạt chuẩn quốc gia năm học 2015 -2016; Quyết định thành lập Ban chỉ đạo - Ban tổ chức Hội khỏe Phù đồng năm học 2015 - 2016; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và công nhận công tác CMC - PCGD trên địa bàn huyện năm 2015; Quyết định số: 1872/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo thi và xét tốt nghiệp, phổ thông, bổ túc năm học 2014-2015; tuyển sinh năm học 2015-2016,...

b) Các văn bản dự thảo góp ý theo yêu cầu:

- Chương trình và dự thảo báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện.

- Kế hoạch và dự thảo báo cáo thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của UBND huyện năm 2016.

- Báo cáo tổng kết và phương hướng thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp của Phòng Tư pháp huyện,...

4.3. Kiểm tra việc thực hiện pháp luật

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ (01 cuộc).

- Kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 01/2012/CT-UBND ngày 05/01/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của CB-CC-VC (01 cuộc).

- Kiểm tra 09 đơn vị trường học việc thực hiện “Ngày pháp luật” và thực hiện công tác pháp chế.

5. Công tác cải cách hành chính

- Tuyên truyền và triển khai thực hiện tốt các văn bản về cải cách hành chính năm 2015 và 2016 đến các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời gian và thành phần hồ sơ theo quy định, đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Tiếp nhận và giải quyết từ 01 tháng 01 năm 2015 đến 31 tháng 12 năm 2015: 137 thủ tục hành chính. Trong đó: Cấp giấy phép dạy thêm: 12, học sinh chuyển trường: 38, tuyển dụng viên chức cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: 87, Hồ sơ được giải quyết sớm và đúng hẹn: 137/137, tỷ lệ 100%.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

6.1. Quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Phát huy vai trò của công nghệ thông tin và các thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo. Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin.

6.2. Công tác bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin cho các trường trực thuộc như sau:

- Tập huấn nâng cao năng lực công nghệ thông tin như: OneNote, email, GoogleDoc, Google Drive và một số phần mềm ứng dụng giảng dạy.
- Tập huấn phần mềm mã nguồn mở *Live office, sách điện tử Ebook*
- Phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Vietec tập huấn bồi dưỡng hướng dẫn công nghệ thông tin điện tử cho các trường trực thuộc. Đến nay tất cả các trường trực thuộc đều có công nghệ thông tin riêng.
- Cấp Tiểu học triển khai cuộc thi Video mô hình trường học mới (VNEN), hướng dẫn sử dụng một số phần mềm Video như Window movie maker.
- Cấp phát cho giáo viên tài khoản trên trang trường học kết nối của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Triển khai cuộc thi giáo viên sáng tạo trên nền tảng công nghệ thông tin năm 2016.
- Phối hợp với chi nhánh Viettel Vĩnh Thạnh, tổ chức tập huấn bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên phần mềm SMAS.

6.3. Tổ chức họp trực tuyến

Phòng Giáo dục và Đào tạo được cấp 1 tài khoản họp trực tuyến tại địa chỉ <http://hop.moet.edu.vn/pgdvinhthanh>. Trang bị phòng họp trực tuyến cho đơn vị THCS Thạnh Mỹ, THCS Thị trấn Vĩnh Thạnh, THCS Thị trấn Thạnh An 1, THCS Thạnh An. Tiếp tục phát huy tối đa phòng họp trực tuyến để tập huấn, bồi dưỡng và dự giờ qua mạng.

6.4. Triển khai chương trình công nghệ giáo dục và e-Learning

- Tiếp tục triển khai cuộc thi “Thiết kế hồ sơ bài giảng e-Learning” do Bộ GD&ĐT và Quỹ Laurence S.Ting tổ chức (khi có công văn của Bộ, Sở GD&ĐT); triển khai công nghệ e-Learning để tạo bài giảng với các công cụ đơn giản dễ dùng như Adobe Presenter, i-Spring.
- Các trường tổ chức cho giáo viên tạo sách giáo khoa điện tử e-textbook qua các phần mềm tạo sách điện tử đã được tập huấn. Khuyến khích giáo viên sử dụng các thiết bị hỗ trợ giảng dạy như bảng thông minh, điện thoại thông minh, máy tính bảng;

6.5. Đẩy mạnh ứng dụng trực tuyến trong quản lý và điều hành giáo dục

- Công nghệ thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ vinhthanh.edu.vn, thường xuyên được cập nhật, đăng tải các tin tức, hình ảnh hoạt động của ngành giáo dục của huyện, các thủ tục hành chính, các loại văn bản,... Công nghệ thông tin điện tử của các trường trực thuộc là công nghệ thông tin thành viên của Phòng GD&ĐT tại địa chỉ vinhthanh.edu.vn/tendonvi.
- 100% các trường THCS sử dụng phần mềm quản lý nhà trường SMAS, sổ sách điện tử. Bước đầu tập huấn thí điểm cho 10/25 trường tiểu học sử dụng phần mềm quản lý nhà trường SMAS.
- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng và khai thác các phần mềm phổ cập giáo dục-chống mù chữ; Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non; Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học; Phần mềm hỗ trợ sắp xếp thời khóa biểu được tải về miễn phí; Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức PMIS,...

6.6. Xây dựng mô hình giáo dục điện tử, trường học điện tử

- Phối hợp với Chi nhánh Viettel Vĩnh Thạnh nối mạng cáp quang đến tất cả các trường trực thuộc trên địa bàn huyện; thực hiện chữ ký số.

- Sử dụng sổ sách điện tử thay cho các loại sổ sách trên giấy.

III. CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”

1.1. Thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

- Tiếp tục triển khai đến đội ngũ công chức, viên chức thực hiện có hiệu quả việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các phong trào thi đua của ngành gắn với việc “Đổi mới căn bản và toàn diện để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục”, không ngừng rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nâng cao hiệu quả công tác.

- Đẩy mạnh cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tạo điều kiện cho công chức, viên chức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, lựa chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới công tác quản lý giáo dục và giảng dạy nhằm nâng cao hiệu quả giờ lên lớp, chất lượng giáo dục toàn diện.

1.2. Cuộc vận động “Hai không”

- Phòng Giáo dục và Đào tạo ban hành công văn hướng dẫn, chỉ đạo các trường tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh yếu để học sinh đạt kết quả cao trong các kỳ kiểm tra.

- Các đơn vị thực hiện tốt việc đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học gắn với đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra; tổ chức coi thi, chấm thi nghiêm túc, đánh giá, xếp loại học sinh chính xác, khách quan đúng quy định. Qua các lần kiểm tra của ngành không có công chức, viên chức vi phạm quy chế thi và đơn vị, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm trái với qui định của ngành.

1.3. Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, công tác ngoại khóa, y tế trường học

- Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”:

Triển khai thực hiện tốt Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài ngành góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, hiệu quả phù hợp với điều kiện của từng đơn vị trường.

Các trường quan tâm công tác giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống cách mạng cho học sinh qua hoạt động sinh hoạt dưới cờ, kể chuyện tấm gương đạo đức của Bác Hồ, hoạt động ngoại khóa,... Qua đó tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống, xây dựng động cơ và ý thức học tập đúng đắn, phù hợp với lứa tuổi. Tổ chức cho học sinh viếng thăm Nhà lưu niệm Tiêu Đoàn Tây Đô, tại thị trấn Thanh An, huyện Vĩnh Thạnh 24 cuộc có 480 lượt học sinh và giáo viên tham gia. Thành lập Tổ tư vấn tâm lý học sinh và hộp thư Điều em muốn nói, hàng tuần có lịch tư vấn và đọc thư của học sinh, kịp thời chia sẻ, động viên, giúp đỡ học sinh khắc phục những trở ngại, khó khăn, vươn lên học tốt; các trường trung học cơ sở duy trì hiệu quả hoạt động câu lạc bộ giáo dục kỹ năng

sống, hàng tháng đều tổ chức sinh hoạt với nhiều hình thức, nội dung phong phú, đảm bảo yêu cầu sinh hoạt tập thể, sinh hoạt ngoại khóa vui tươi, thiết thực và bổ ích trong nhà trường phổ thông. Kết quả: trong học kì 1, các trường tư vấn, giúp đỡ, trả lời hộp thư điều em muốn nói 98 trường học; 08 câu lạc bộ kỹ năng sống, thu hút 560 lượt học sinh trung học cơ sở tham gia. Quan tâm tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh tập bơi cho học sinh, tỉ lệ học sinh biết bơi đạt 68,4%; thành lập 12 câu lạc bộ năng khiếu thể dục thể thao cho 213 lượt học sinh tham gia tập luyện. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường mang lại môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Kết quả tuyên truyền 185 cuộc 20.352 lượt người tham dự.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Thạnh tổ chức Hội thi tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS cấp huyện năm học 2015-2016, có 40 lượt học sinh tham gia và Hội thi “Giai điệu tuổi hồng” huyện Vĩnh Thạnh năm học 2015-2016, có 1.000 lượt học sinh của 55 đơn vị trường tham gia thi diễn 215 tiết mục văn nghệ với chủ đề “Chúng em mừng Đảng quang vinh”.

Tổ chức cho 300 học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi tham gia lễ hội Nụ cười Xuân năm 2016 do Hội Đồng đội thành phố Cần Thơ tổ chức tại huyện Vĩnh Thạnh và trao quà cho các em, mỗi phần quà trị giá 250.000 đồng, tổng số tiền 75.000.000 đồng. Phối hợp với Huyện đoàn trao quà cho 40 học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi và học sinh khuyết tật, mỗi phần quà trị giá 300.000 đồng, tổng số tiền 12.000.000 đồng; phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng giám sát an toàn vệ sinh thực phẩm; công tác phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, dịch tả, cúm A,... Kết quả tổ chức được 10 buổi truyền thông phòng, chống dịch bệnh tại các trường mầm non và tiểu học, thu hút 2500 lượt học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh nghe.

2. Công tác chống mù chữ, phổ cập giáo dục

2.1. Phổ cập giáo dục mầm non

- Huy động trẻ 5 tuổi đến trường: 1895/1895 Tỉ lệ: 100%
- Học hai buổi / ngày: 1895/1895 Tỉ lệ: 100%
- Trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN mới: 1893/1895, Tỉ lệ: 99,89%
- Số xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi năm học 2014-2015: 11/11, tỉ lệ 100%.

2.2. Công tác chống mù chữ

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 1719/1719 Tỉ lệ: 100%
- Độ tuổi từ 15-35 tuổi biết chữ: 36197/36429 Tỉ lệ: 99,36%
- Độ tuổi 36 đến hết độ tuổi biết chữ: 52097/55201 Tỉ lệ: 94,37%
- Đối tượng 14 tuổi HTCT Tiểu học: 1459/145 Tỉ lệ: 100%

2.3. Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 1719/1719 Tỉ lệ: 100%
- Đối tượng 11 tuổi HTCT Tiểu học: 1396/1457 Tỉ lệ: 95,81%
- Số xã, thị trấn đã đạt tiêu chuẩn 1: 11/11 Tỉ lệ: 100%.

2.4. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm học qua: 1320/1321. Đạt tỉ lệ: 99,92%

- Tỷ lệ học sinh 15-18 THPT (2 hệ): 4854/5483. Đạt tỉ lệ: 88,53%.

2.5. Phổ cập giáo dục bậc trung học

Thanh thiếu niên 18 - 21 tuổi có bằng tốt nghiệp THPT, BT THPT, THCN: 3665/5335. Đạt tỉ lệ: 68,70%

Thành phố kiểm tra công nhận huyện Vĩnh Thạnh đạt chuẩn quốc gia công tác CMC-PCGD; PCGD tiểu học đúng độ tuổi; PCGD THCS và phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi, năm 2014-2015.

3. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng

3.1. Công tác khảo thí

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số: 1872/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo thi và xét tốt nghiệp, phổ thông, bổ túc năm học 2014-2015; tuyển sinh năm học 2015-2016.

- Kiểm tra định kỳ năm học 2015-2016 căn cứ theo công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo có công văn hướng dẫn cụ thể việc tổ chức kiểm tra định kỳ theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác ra đề, sao in đề kiểm tra cấp THCS năm học 2015-2016. Đề kiểm tra đảm bảo kiến thức, kỹ năng, chương trình theo quy định. Chỉ đạo các trường tiểu học ra đề kiểm tra và tổ chức kiểm tra đúng theo quy định của ngành.

- Cấp phát và lập hồ sơ lưu trữ văn bằng chứng chỉ đúng theo quy định. Qua kiểm tra việc cấp phát văn bằng chứng chỉ các cấp học đều thực hiện khá tốt việc quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ và bảo quản tốt.

3.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

a) Công tác tự đánh giá:

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai Kế hoạch số 591/KH-PGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2015 về công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2015-2016 đến tất cả các cơ sở giáo dục trực thuộc. Chỉ đạo 12 trường hoàn thành báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục kèm theo hồ sơ minh chứng đủ 5 năm và đăng ký đánh giá ngoài trong năm học 2015-2016 (MN Thạnh Thắng 2, MN Thạnh Tiến, MN Thạnh Lộc 1; MN Thạnh Quới; MN Thạnh Mỹ 1; MN Thạnh An 2. TH Thạnh Tiến 1, TH TTr Thạnh An 1; TH Vĩnh Trinh 1, TH Thạnh Quới 1. THCS TTr Thạnh An). Đối với các đơn vị còn lại thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2015-2016 theo các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT đối với từng cấp học.

b) Công tác đánh giá ngoài:

Tham gia các lớp tập huấn đánh giá ngoài trường mầm non (02 người); đánh giá ngoài trường TH và THCS (tổng số 20 người, trong đó Tiểu học: 11, Trung học cơ: 09) do Bộ GD&ĐT phối hợp Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ tổ chức.

100% các trường mầm non thực hiện tự đánh giá; đánh giá ngoài đảm bảo chỉ tiêu 25%; Sử dụng hiệu quả phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trong năm học 2015-2016 Phòng GD&ĐT đã đăng ký đánh giá

ngoài 12 trường hiện nay đã tiến hành đánh giá ngoài 05 đơn vị, còn 07 trường sẽ tiếp tục đánh giá ngoài trong học kỳ II.

4. Giáo dục mầm non

4.1. Công tác giáo dục

- Toàn huyện thực hiện chương trình giáo dục mầm non cho 100% trẻ theo chương trình khung của Bộ Giáo dục và lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với tình hình thực tế và khả năng hứng thú của trẻ.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo đúng quy định. Đưa các nội dung đánh giá của bộ chuẩn vào nội dung chương trình giáo dục trẻ phù hợp từng chủ đề giáo dục. Chỉ đạo cán bộ quản lý - giáo viên đánh giá trẻ theo học kỳ, lưu trữ, cập nhật đầy đủ hồ sơ đánh giá.

- Triển khai chuyên đề “Nâng cao chất lượng phát triển vận động của trẻ trong trường Mầm non” Các đơn vị xây dựng góc thể chất trong sân trường theo qui định các lớp đều có góc vận động và nhiều dụng cụ phát triển thể chất đa dạng phong phú kích thích sự tìm tòi khám phá của trẻ.

4.2. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

- Tập huấn cho đội ngũ về công tác phòng chống tai nạn và công tác vệ sinh trong nhà trường.

- Chỉ đạo các đơn vị chú ý về công tác giáo dục vệ sinh cho trẻ, trẻ có kỹ năng vệ sinh cá nhân, trang bị đầy đủ các dụng cụ vệ sinh, đồ dùng phục vụ cho giáo viên và trẻ.

- Tăng cường công tác kiểm tra các đồ dùng, đồ chơi, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những đồ dùng, đồ chơi hư hỏng để đảm bảo an toàn cho trẻ. Đưa việc đảm bảo an toàn cho trẻ vào chỉ tiêu thi đua.

- Giáo viên dạy trẻ nắm vững việc thực hiện các thao tác vệ sinh, giáo dục trẻ biết giữ vệ sinh môi trường. Các nhóm lớp có lịch vệ sinh tuần, ngày và thực hiện đúng theo lịch đảm bảo 100% theo qui định.

- Thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền đến phụ huynh và cộng đồng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, tránh ngộ độc và việc đảm bảo đủ lượng, đủ chất trong khâu chế biến thức ăn cho trẻ.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng dịch bệnh theo mùa chưa có dịch bệnh xảy ra trong các đơn vị. Kết hợp với y tế địa phương để khám sức khỏe định kỳ và tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ:

- Số trẻ được ăn bán trú tại trường: 2934/4452 trẻ, tỉ lệ: 65,90%

- Số trẻ được tiêm ngừa Sởi Rubella: 4452/4452 trẻ, tỉ lệ: 100%

- Số trẻ khám sức khỏe lần 1: 4452/ 4452, tỉ lệ: 100%

+ Tốt: 4323/4452, tỉ lệ: 97,10 %

+ Khá: 129/4452, tỉ lệ: 2,89%

- Số trẻ được cân đo theo dõi chấm biểu đồ: 4452/4452, đạt tỉ lệ: 100%.

Kết quả:

*** Cân nặng:**

+ Bình thường: 4233/4452, tỉ lệ: 95,08%

+ Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 219/4452, tỉ lệ: 4,91%

*** Chiều cao:**

+ Bình thường: 4234/4452, tỉ lệ: 95,10%

+ Thấp còi 1: 218/4452, tỉ lệ: 4,90%

5. Giáo dục phổ thông

5.1. Giáo dục tiểu học

- Chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy - phương pháp học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tự học và phát triển năng lực học sinh.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập tổ hỗ trợ Thông tư 30/2014 của Bộ GDĐT có tất cả 8 thành viên đã đến 6 trường dự giờ thăm lớp, trao đổi với giáo viên những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng dẫn tại Công văn 1931/SGDĐT-GDTH của Sở Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn về nội dung, hình thức. Trong học kì 1 các trường đã tổ chức được 3 buổi sinh hoạt chuyên môn /3 cụm trường.

- Tổ chức dạy học Chương trình VNEN- Tiếng Việt lớp 1- Công nghệ giáo dục: Kết hợp với tổ hỗ trợ Thông tư 30, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức dự giờ, thăm lớp được 18 tiết dạy chương trình VNEN và dự được 6 tiết Tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục. Qua dự giờ, thăm lớp, nhìn chung giáo viên có phát huy được vai trò của nhóm trưởng và phát huy năng lực học sinh. Đối với môn Tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục giáo viên thực hiện quy trình 4 việc khá tốt, học sinh đọc, viết tốt và thực hiện phân tích văn, tiếng khá tốt; giờ học sinh động, học sinh năng động, tích cực tham gia vào hoạt động học tập. Tổng số học sinh học chương trình VNEN là 2287/81 lớp. Tổng số học sinh học chương trình Tiếng Việt lớp 1 Công nghệ giáo dục là 398/13 lớp.

- Việc tổ chức dạy 2 buổi/ngày: Tổng số học sinh học 2 buổi/ ngày: 3055 học sinh/104 lớp, tỉ lệ đạt: 31,85% (so với cùng kì tăng 2%)

- Tổ chức dạy-học Ngoại ngữ, Tin học: Số trường có dạy tiếng Anh là 23 trường/ 186 lớp với 5036/9589 học sinh, tỉ lệ: 52,51%. Trong đó, số học sinh học 4 tiết/ tuần từ lớp 3 đến lớp 5 là 124 lớp với 3498/5568 học sinh, tỉ lệ 62,82%. Số học sinh học 2 tiết tuần từ lớp 2 đến lớp 5 là 62 lớp với 1538/7548 học sinh, tỉ lệ: 20,37; Tổng số học sinh học Tin học là 2495/9589 học sinh, tỉ lệ: 26,01%.

- Tổ chức dạy môn Mỹ thuật (Chương trình Đan Mạch); môn TNXH - Khoa học với phương pháp “Bàn tay nặn bột”: Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tập huấn nâng cao năng lực dạy học cho giáo viên Mỹ thuật theo phương pháp Mỹ thuật của Đan Mạch, có 26 giáo viên tham dự. Giáo viên sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc cho toàn quy trình mỹ thuật phù hợp với tình hình thực tế. Giáo viên sử dụng tài liệu “Dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” và sử dụng phương pháp mới để thực hiện các bài dạy. Chất lượng môn Mỹ thuật cuối kì 1 học sinh hoàn thành là 9587/9589, tỉ lệ: 99,98 %.

Chỉ đạo các trường tiếp tục khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác củng cố, nâng cao số lượng tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp bàn tay nặn bột trong trường tiểu học đã được triển khai. Trường tổ chức dự giờ thăm lớp và tổ chức chuyên đề theo trường, cụm trường.

5.2 Giáo dục THCS-THPT

a) Chỉ đạo thực hiện chương trình, SGK THCS và THPT:

Chỉ đạo thực hiện chương trình mới ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và dựa trên khung phân phối chương trình của Bộ GDĐT áp dụng của các môn học, căn cứ phân phối chương trình cụ thể do Sở GDĐT qui định từng học kỳ của một số môn học, còn lại các môn căn cứ theo phân phối chương trình thống nhất của Phòng GDĐT. Tất cả các trường THCS hoàn thành chương trình đúng qui định đến tuần 19, (thực hiện giảng dạy 37 tuần/năm học).

b) Thực hiện dạy học tự chọn:

Thực hiện dạy học tự chọn theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, dạy học môn tự chọn ở tất cả các khối lớp của THCS môn Tin học.

c) Triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; điều chỉnh nội dung dạy học:

- Các trường tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề dựa trên các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề mà không nhất thiết phải theo bài/tiết trong sách giáo khoa, cụ thể mỗi giáo viên đã xây dựng và thực hiện 02 chủ đề dạy học liên môn trong học kỳ I, tổng số: 155 chủ đề dạy học liên môn.

- Chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống đối với tất cả các môn học, tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Thực hiện giảng dạy tích hợp các nội dung: bảo vệ môi trường, kỹ năng sống, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, tiết kiệm năng lượng, ứng phó biến đổi khí hậu,...

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo nhằm tạo điều kiện tốt cho học sinh làm quen với môi trường xung quanh và trải nghiệm trong cuộc sống đối với bộ môn học.

d) Dạy học nội dung giáo dục địa phương:

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Chủ yếu các môn học: Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý theo chương trình và tài liệu do Sở GDĐT phát hành.

đ) Triển khai dạy học tích hợp:

- Thực hiện tích hợp các nội dung HĐNGLL sang môn GDCD theo đúng qui định chương trình.

- Tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, kỹ năng sống, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, tiết kiệm năng lượng,... vào các môn học có liên quan. Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào các bộ môn.

- Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai vào các môn học: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Địa lý, GDCD, Công nghệ.

- Tích hợp nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, GDCD, Âm nhạc, Mỹ thuật, HĐNGLL.

- Tích hợp nội dung giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các môn học: Địa lý, Vật lý, Sinh học, Công nghệ.

e) Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá:

*** Đổi mới phương pháp dạy học:**

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh bằng các hoạt động cụ thể.

*** Đổi mới kiểm tra, đánh giá:**

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Các tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên chủ động đưa hệ thống câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra định kỳ và thường xuyên, kế hoạch bài học, các chuyên đề,... lên website của Bộ (tại địa chỉ <http://truonghocketnoi.edu.vn>). Cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng “Trường học kết nối” về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

6. Giáo dục thường xuyên

6.1. Triển khai, thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”

Ban chỉ đạo XDXHHT-CMC- PCGD huyện tiếp tục triển khai Kế hoạch và Chương trình hành động số 47/CTrHĐ-BCĐ của Ban Chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập - Chống mù chữ - Phổ cập giáo dục thành phố Cần Thơ về việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”; Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020” trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Kế hoạch số 171/KH-BCĐ ngày 19 tháng 3 năm 2015 về việc thực hiện Kế hoạch số 30-KH/HU ngày 29 tháng 5 năm 2012 của Huyện ủy Vĩnh Thạnh về việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ chính trị về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, củng cố kết quả phổ cập tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn giai đoạn 2014 - 2020 đến xã, thị trấn và các ban, ngành, đoàn thể trong huyện.

6.2. Tiếp tục mở các lớp phổ cập, bổ túc văn hóa góp phần củng cố và thực hiện có hiệu quả mục tiêu phổ cập giáo dục

a) Huy động học viên tham gia học văn hóa:

Trung tâm giáo dục thường xuyên phối hợp với trường THPT Thạnh An tiếp duy trì 8 lớp phổ cập 195 học viên.

b) Công tác liên kết đào tạo

Công tác đào tạo từ xa: Liên kết với Trường Đại học sư phạm Hà Nội mở được 01 lớp Đại học Mầm non hệ từ xa, có 79 học viên.

c) Công tác bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học

Tiếp tục liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học mở các lớp chứng chỉ A, B cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và trong nhân dân.

6.3. Củng cố và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên

Tiếp tục chỉ đạo cho các trung tâm học tập cộng đồng mở các lớp tập huấn, đào tạo nghề và đa dạng các hình thức học tập trong nhân dân.

Kinh phí được cấp cho hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng trong năm 2015: 440 triệu đồng bình quân một trung tâm học tập cộng đồng được cấp 40 triệu đồng/năm.

6.4. Hoạt động chuyên môn

Điều tra nhu cầu học tập, phục vụ tốt cho hoạt động của Trung tâm và đáp ứng nhu cầu học tập trong nhân dân góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống;

Triển khai Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”.

IV. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Tổ chức nhân sự

1.1. Công tác tham mưu, phối hợp để thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Tham mưu thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chỉ đạo các trường học không ngừng đổi mới phương thức quản lý về tài chính, chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên được chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương.

1.2. Công tác tham mưu, tổ chức thực hiện Nghị định 115/2010/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV

Tham mưu Ủy ban nhân huyện ban hành Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2015 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện theo quy định tại Nghị định số 115/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV của liên Bộ GDĐT - Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức.

1.3. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Đề án vị trí việc làm trình Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phê duyệt.

Hướng dẫn các đơn vị xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch, đối với cấp mầm non thực hiện theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Đầu năm học các trường còn lập phương án bố trí nhân sự để Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

1.4. Thực hiện chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tham mưu để UBND huyện thực hiện chính sách đãi ngộ nhà giáo

Tính từ tháng 7/2015 đến nay Phòng GDĐT đã ban hành 351 Quyết định nâng lương thường xuyên; 273 trường hợp nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo; Công nhận hết tập sự: 38; thuyên chuyển ngoài huyện: 05, nghỉ việc 08.

Đảm bảo chế độ chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức theo quy định. Học kỳ I năm học 2015-2016 không có công chức, viên chức khiếu nại về chế độ, chính sách.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và quản lý cơ sở giáo dục

2.1. Quy hoạch; bố trí, sắp xếp đội ngũ nhà giáo và quản lý cơ sở giáo dục theo quy định

a) Tổng số công chức, viên chức cấp học MN-MG, Tiểu học, THCS hiện có: 1517/941 nữ (Biên chế: 1411, Hợp đồng theo NĐ 68: 106 người). Chia ra:

- Cán bộ quản lý:

+ Mầm non-mẫu giáo: Tổng số: 46/46 nữ. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 46, tỉ lệ 100%.

+ Tiểu học: Tổng số 49/14 nữ. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 49, tỉ lệ 100%.

+ THCS: Tổng số 18/03 nữ. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 18, tỉ lệ 100%.

- Giáo viên Mầm non-mẫu giáo: Tổng số: 273/273 nữ. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 273, tỉ lệ 100%. Trong đó trên chuẩn: 158, đạt chuẩn: 115.

- Giáo viên Tiểu học: Tổng số 571/282 nữ. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 571, tỉ lệ 100%. Trong đó: trên chuẩn 480, đạt chuẩn: 91.

- Giáo viên THCS: Tổng số: 330/184 nữ. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 330, tỉ lệ 100%. Trong đó trên chuẩn: 236, đạt chuẩn 94.

- Nhân viên: Tổng số 230/138 nữ trong đó: Đại học: 26; Cao đẳng 13; Trung cấp: 85; Chưa qua đào tạo: 106.

- Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân: 29, Chứng chỉ A: 76, Chứng chỉ B: 1128.

- Trình độ Tin học: Chứng chỉ A: 468, Chứng chỉ B: 875

b) Trung học phổ thông (THCS-THPT): Tổng số công chức, viên chức 235/120 nữ. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 09/03 nữ. Trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn: 09 tỉ lệ 100% (Thạc sĩ 02).

+ Giáo viên: 206/104 nữ. Trong đó: Trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn: 206 tỉ lệ 100% (Thạc sĩ 23).

+ Nhân viên: 20/13 nữ.

c) Trình độ lý luận chính trị và quản lý giáo dục:

c1. Trình độ lý luận chính trị:

- Cấp học MN-TH-THCS: 332/1517, tỉ lệ 21,88%. Chia ra: Cao cấp chính trị: 04; Trung cấp chính trị: 133; Sơ cấp chính trị 195. Trong đó: Cán bộ quản lý: 81/113, tỉ lệ 72,56%.

- Trung học phổ thông (THPT-THCS): Trung cấp chính trị: 13

c2. Trình độ quản lý giáo dục:

- Cấp học MN-TH-THCS: 113/113 CBQL, tỉ lệ 100%. Chia ra: Thạc sĩ; 03; Cử nhân: 18; bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ quản lý giáo dục: 92.
- Trung học phổ thông (THPT-THCS): Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ quản lý: 08/09 CBQL, tỉ lệ 88,88%.

d) Công tác phát triển đảng viên:

- Tổng số đảng viên toàn ngành: 521/1752, tỷ lệ 29,73%. So với cùng kỳ tăng 5,88%. Trong đó:
 - + Phòng GDĐT và 03 cấp học: 467/1517, tỷ lệ 30,78%.
 - + Trung học phổ thông (THPT-THCS): 54/235, tỉ lệ: 22,98%.

2.2. Quy hoạch, bố trí, tuyển dụng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thỏa thuận với Phòng Nội vụ bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ quản lý giáo dục 12 người. Cho thôi giữ chức vụ hiệu trưởng, PHT: 03; bổ nhiệm cán bộ quản lý nhiệm kỳ 2015-2020: 113/113.
- Tuyển dụng 87 viên chức bổ sung cho các trường còn thiếu trong năm học 2015-2016. Trong đó: cấp mầm non: 21, cấp tiểu học: 57; cấp THCS: 09.
- Năm 2015, ngành Giáo dục đã sử dụng hết biên chế giao của Sở Nội vụ là 1411.

2.3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Năm học 2015 - 2016 Phòng GDĐT có 116 công chức viên chức đang học lớp ĐHSP Mầm non; 15 giáo viên THCS học vượt chuẩn về chuyên môn; 26 giáo viên đang học Trung cấp chính trị tại huyện và cử 152 tổ khối trưởng học bồi dưỡng nghiệp vụ tổ khối trưởng trường tiểu học và trung học cơ sở; 45 giáo viên tiếng Anh học lớp tiếng Pháp trình độ B do Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành phố Cần Thơ tổ chức; 35 giáo viên bộ môn học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp tiểu học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Vĩnh Thạnh. Ngoài ra còn cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học do Sở GDĐT và Phòng GDĐT tổ chức.

2.4. Có chế độ khuyến khích nhằm thu hút người giỏi gắn bó với nghề

Thường xuyên tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên làm công tác chủ nhiệm giỏi, giáo viên công tác đội giỏi và khuyến khích động viên người giỏi gắn bó lâu dài với nghề bằng hình thức khen thưởng hoặc nâng bậc lương trước hạn.

V. CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH, HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC VÀ TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, SÁCH VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Công tác kế hoạch, thống kê, quản lý tài chính và huy động các nguồn lực

1.1. Công tác kế hoạch

Căn cứ Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của huyện giai đoạn 2015-2020 định hướng đến năm 2030. Phòng Giáo dục và Đào tạo lập kế hoạch đề ra các mục tiêu, giải pháp theo từng giai đoạn, từng năm học để tập trung tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy, Ủy ban nhân huyện và chỉ đạo thực hiện nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

1.2. Công tác thống kê

- Phòng GDĐT tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ tin học để nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác thống kê.
- Các trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, trong công tác quản lý giáo dục, công tác thống kê báo cáo theo quy định của ngành.
- Ứng dụng phần mềm EMIS, PMIS,... trong việc thu thập và xử lý số liệu đã giúp cho đơn vị thực hiện báo cáo kịp thời đáp ứng được yêu cầu đề ra.

1.3. Công tác tài chính

- Năm 2015 ngành giáo dục Vĩnh Thạnh được các cơ quan có thẩm quyền cấp kinh phí và đơn vị đã thực hiện chi trong năm với số tiền: 136,939 tỉ đồng, trong đó chi thanh toán cho cá nhân: 118,205 tỉ đồng. Các đơn vị thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh gồm:

+ Chi hỗ trợ giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 11/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND với tổng số tiền: 1.466,85 triệu đồng.

+ Chi phụ cấp thâm niên nhà giáo: 8,945 tỉ đồng.

+ Tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo (3-5 tuổi): 64,32 triệu đồng.

+ Tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP: 491,33 triệu đồng.

+ Chi hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho học sinh với số tiền: 1.619,9 triệu đồng.

- Các đơn vị trường trên địa bàn huyện thực hiện xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ và thực hiện chi đúng chế độ theo văn bản quy định, sử dụng có hiệu quả các khoản chi và đã tiết kiệm trong chi quản lý chuyên môn với số tiền: với số tiền chi thu nhập tăng thêm trên 800 triệu đồng.

- Năm 2016 ngành giáo dục Vĩnh Thạnh được cấp kinh phí 132,681 tỉ đồng.

1.4. Huy động nguồn lực thông qua chủ trương xã hội hóa giáo dục

a) Huy động được nguồn lực từ các sở, ban ngành, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn,...

- Tổng số tiền vận động: 353.780.000 đồng Trong đó:

+ Tập: 35000 quyển, trị giá 210.000.000 đồng.

+ Cặp: 260 cái trị giá: 52.000.000 đồng.

+ Tiền: 91.780.000 đồng.

b) Vận động nâng cấp sửa chữa cơ sở vật chất đầu năm học 2015-2016:

- Tổng số tiền: 1,616 tỉ đồng. Trong đó:

+ Vận động xã hội hóa giáo dục: 111.590.000 đồng.

+ Ngân sách nhà nước: 1.504.410.000 đồng.

c) Vận động quỹ khuyến học với số tiền: 17.190.000 đồng

2. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị trường học

2.1. Cơ sở vật chất hiện có

- Tổng số phòng học và chức năng hiện có 947 phòng. Trong đó: 682 phòng kiên cố, 235 phòng bán kiên cố, 30 phòng tiền chế. Chia ra:

+ Cấp học mầm non: Tổng số phòng: 350. Trong đó: phòng học: 184; phòng chức năng: 166 (kiên cố: 281. BKC: 62, tiền chế 07).

+ Cấp học tiểu học: Tổng số phòng: 446. Trong đó: phòng học: 268; phòng chức năng: 178 (kiên cố: 276. BKC: 160, tiền chế 10).

+ Cấp học THCS: Tổng số phòng: 151. Trong đó: phòng học: 111; phòng chức năng: 40 (kiên cố: 125. BKC: 13, tiền chế 13).

2.2. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, trường đạt chuẩn quốc gia

- Tính đến cuối năm 2015 toàn huyện có 23/57 trường đạt chuẩn quốc gia (không tính Trường Tiểu học Tư thực An Bình), tỉ lệ 40,35% (so với cùng kỳ tăng 13 trường). Chia ra:

+ Cấp học mầm non: 14/22 trường đạt chuẩn quốc gia, tỉ lệ 63,63%.

+ Cấp tiểu học: 07/24 trường đạt tỉ lệ 29,16% .

+ Cấp THCS: 01/08 trường đạt tỉ lệ 12,5%.

+ Cấp THPT: 01/03 trường đạt tỉ lệ 33,33%.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân bố trí vốn xây dựng theo Kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia năm 2015 là 25 công trình, được 131 phòng học, 189 phòng chức năng và các công trình phụ khác như: Sân, hàng rào, nhà xe, nhà bảo vệ, hệ thống thoát nước và nâng cấp cải tạo 14 điểm trường. Tổng kinh phí 247,305 tỷ đồng. Trong đó: Cấp MN: 08 công trình xây dựng và 01 công trình cải tạo, kinh phí 51,552 tỷ đồng; cấp tiểu học: 07 công trình xây dựng và 12 công trình cải tạo, kinh phí 94,993 tỉ đồng; cấp THCS: 09 công trình xây dựng và 01 công trình cải tạo, kinh phí 100,760 tỉ đồng.

2.3. Công tác thư viện, thiết bị trường học

- Tiểu học: Có 24 thư viện/24 trường. Trong đó, Thư viện đạt chuẩn: 23/24, tỉ lệ 95,83%. Trong đó thư viện: Đạt chuẩn: 07; Tiên tiến 11; Tiên tiến xuất sắc: 05. Có 10/24 trường có phòng thiết bị.

- Trung học cơ sở: Có 08 thư viện/08 trường; Thư viện đạt chuẩn: 08/08, tỉ lệ 100% .Trong đó thư viện: Đạt chuẩn: 03; Tiên tiến 01; Tiên tiến xuất sắc: 04.; Số trường có phòng học bộ môn và thiết bị 08/08. Trong đó có 07/08 trường có phòng học bộ môn đạt chuẩn quốc gia, tỉ lệ: 87,5%.

- Các thư viện hoạt động đều đặn, phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học. Các loại sách, báo, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học được đầu tư mua sắm bổ sung đáp ứng được yêu cầu phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi và trường chuẩn quốc gia.

- Khuyến khích học sinh thường xuyên đến thư viện trường, lớp tham gia mượn sách, đọc sách nâng cao chất lượng học tập.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật đạt được

- Được sự quan tâm đầu tư của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ và Huyện ủy, UBND huyện trong việc phân bổ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp, đầu tư trang thiết bị dạy và học giúp cho ngành giáo dục huyện từng bước thực hiện tốt mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục- đào tạo và kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2015.

- Ngành giáo dục huyện triển khai, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học và các cuộc vận động, phong trào thi đua đến các trường.

- Tham mưu với Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện tốt quy hoạch mạng lưới trường lớp; thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2015 vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác huy động học sinh trong độ tuổi đến trường. Chất lượng giáo dục các cấp học và các phong trào thi đua của ngành được giữ vững và nâng cao.

- Huyện được thành phố kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và đạt chuẩn quốc gia công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục năm học 2014-2015.

- Phối hợp tuyên truyền vận động cha mẹ học sinh tham gia mua bảo hiểm y tế cho học sinh năm học 2015-2016 đạt tỉ lệ 100%.

- Tham mưu với UBND huyện thực hiện tốt việc bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục nhiệm kì 2015-2020; tuyển dụng viên chức đầy đủ theo biên chế lớp, học sinh 2015-2016 đáp ứng tốt cho hoạt động dạy và học.

- Thực hiện tốt Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, quản lý giáo dục, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức.

- Tăng cường công tác vận động xã hội hoá, quỹ khuyến học, tổ chức liên kết tốt với các ngành, đoàn thể, huy động mọi nguồn lực để phát triển giáo dục trên địa bàn huyện.

2. Khó khăn, hạn chế

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục và giảng dạy của các trường còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu; tỉ lệ lớp học 2 buổi/ ngày còn thấp (cấp tiểu học) do còn thiếu phòng học.

- Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi chưa được cung cấp kịp thời cho các trường đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo tiến độ kiểm tra, công nhận theo kế hoạch.

3. Bài học kinh nghiệm

- Sự thành công trong công tác quy hoạch phát triển trường, lớp; huy động học sinh trong độ tuổi đến trường; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng dạy và học; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tham gia bảo hiểm y tế học sinh,...đạt chỉ tiêu kế hoạch, đó chính là được sự quan tâm chỉ đạo sâu sắc của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ, của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện; Sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể huyện, Hội khuyến học, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; sự tham quyết tâm cao của ngành trong công tác triển khai, thực hiện tốt các nghị quyết, chương trình, kế hoạch đến đội ngũ công chức, viên chức các trường trực thuộc.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phải chủ động trong việc lập kế hoạch và tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy, UBND huyện để được sự điều hành, chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục, thực hiện chính sách khuyến học, khuyến tài cho học sinh học giỏi,...vận động hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục và các ngành có liên quan góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá- hiện đại hoá đất nước.

- Thực hiện tốt chế độ chính sách cho đội ngũ nhà giáo. Quan tâm quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ

cho đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của huyện.

3. Kiến nghị

3.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho ngành giáo dục huyện thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học; đầu tư kịp thời các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các trường đạt chuẩn quốc gia và cận chuẩn.

3.2. Đối với Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện

- Tiếp tục đầu tư kinh phí cho ngành giáo dục thực hiện Kế hoạch quy hoạch xây dựng mạng lưới trường lớp trên địa bàn huyện giai đoạn 2015 - 2020.

- Tăng cường đầu tư kinh phí trong công tác giải tỏa bồi hoàn theo Kế hoạch xây dựng mạng lưới trường lớp để tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia cho các cấp học; xây dựng trường trung học cơ sở theo kế hoạch.

- Chỉ đạo cấp ủy, UBND các xã, thị trấn phối hợp với ngành giáo dục huyện tiếp tục thực hiện tốt công tác CMC-PCGD phổ cập giáo dục năm học 2015-2016; nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; phối hợp hiện tốt các biện pháp huy động học sinh trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số học sinh, hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học.

Phần II:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2015-2016

Toàn ngành giáo dục và đào tạo huyện tiếp tục thực hiện chủ đề **“Đổi mới căn bản và toàn diện để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục”** với các nhiệm vụ và giải pháp như sau:

I. ĐỔI MỚI CĂN BẢN CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 19/ KH-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2015 của UBND huyện Vĩnh Thạnh về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Vĩnh Thạnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2015-2020 về thực hiện phương hướng, nhiệm vụ công tác giáo dục và đào tạo của huyện.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn năm 2015 - 2020 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch quy hoạch xây dựng mạng lưới trường, lớp; Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2016.

2. Tăng cường kiểm tra giám sát công tác quản lý nhà nước về giáo dục đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; triển khai thực hiện công khai chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng, quản lý thu, chi tài chính, quản lý công tác tuyển sinh đầu cấp,...

3. Tập trung kiểm tra có chiều sâu các hoạt động kiểm tra hành chính, kiểm tra chuyên ngành, tăng cường kiểm tra cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập.

4. Nâng cao chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động khảo thí, kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục; Tăng cường triển khai tự đánh giá trong các trường mầm non, phổ thông; tiếp tục thực hiện đánh giá ngoài các trường theo kế hoạch.

II. ĐỔI MỚI ĐỒNG BỘ CÁC YẾU TỐ CƠ BẢN GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO

1. Giáo dục mầm non

- Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi ở trường. Tăng tỉ lệ trẻ được ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục mầm non từ 5 đến 10%; giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (cân nặng theo tuổi) dưới 6% và tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) dưới 10%. Phân đầu giảm ít nhất từ 2 đến 3% số trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kỳ năm học trước.

- Tăng cường tính chủ động sáng tạo trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương và đảm bảo các điều kiện tối thiểu phục vụ chương trình này.

2. Giáo dục tiểu học

- Phân đầu học sinh hoàn thành lớp học từ lớp 1 đến lớp 5 tỉ lệ 99,8% trở lên; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học 100%; Duy trì sĩ số học sinh toàn cấp đến cuối năm học đạt 99,5% trở lên.

- Chỉ đạo tăng cường mở rộng trường, lớp 2 buổi/ ngày xem đây là điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

- Thực hiện triển khai đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học gắn với đổi mới hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh tiểu học. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, bồi dưỡng, đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Tiếp tục thực hiện thí điểm mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN), lớp 1 Công nghệ giáo dục Tiếng Việt ở những nơi có đủ điều kiện và tinh thần tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh. Thực hiện Đề án “Dạy và học Ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008;

3. Giáo dục trung học

- Phân đầu tốt nghiệp THCS đạt từ 99% trở lên. Trong đó 85% học sinh tốt nghiệp THCS được tuyển vào lớp 10 các trường THPT số học sinh còn lại vào học các lớp phổ cập và bổ túc văn hóa. Duy trì sĩ số học sinh toàn cấp đến cuối năm học đạt 98,5% trở lên.

- Tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản; xây dựng và triển khai dạy học các chủ đề tích hợp liên môn; tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp trong các trường trung học; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giáo dục về chủ quyền biển, đảo, tiết kiệm năng lượng; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học; phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh.

- Thực hiện triển khai đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học gắn với đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo hướng đánh giá năng lực học sinh; kết hợp đánh giá trong quá trình với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học.

- Tăng cường việc sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

4. Giáo dục thường xuyên

- Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập, giai đoạn 2012-2020”.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng mở rộng việc dạy văn hóa kết hợp với dạy nghề ở trung tâm giáo dục thường xuyên nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời “Cần gì học nấy” của người dân trong cộng đồng; đảm bảo các trung tâm hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

- Đa dạng hóa hình thức học tập; đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên.

III. PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ nhà giáo tham gia học tập nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nhà trường; tiếp tục thực hiện việc đánh giá công chức, viên chức theo chuẩn, đảm bảo khách quan, công bằng qua kết quả tự bồi dưỡng thường xuyên và có nhiều đóng góp thực tế cho nhà trường được đồng nghiệp cha mẹ học sinh và học sinh ghi nhận.

2. Tiếp tục thực hiện quy hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên phổ thông nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình sách giáo khoa mới.

3. Tham mưu Huyện ủy, Ủy ban nhân huyện thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với nhà giáo, đặc biệt là giáo viên mầm non.

IV. ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục.

Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo tinh thần Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, giai đoạn 2016-2018; công tác thu, chi học phí theo đúng văn bản qui định hiện hành; đẩy mạnh công tác vận động đóng góp tự nguyện của các cá nhân và tổ chức khác (theo quy định) trong việc tăng cường công tác chuyên môn và cơ sở vật chất.

2. Tham mưu thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản; Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020. Phần đầu năm 2016 đạt thêm 11 trường đạt chuẩn quốc gia (Mầm non: 03, tiểu học: 05, THCS: 03), nâng tỉ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 34/56 trường, tỉ lệ 60,71%.

3. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa tăng cường huy động các nguồn lực chăm lo, phát triển giáo dục. Đồng thời, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Hội khuyến học các cấp, Trung tâm học tập cộng đồng và Ban đại diện cha mẹ học sinh; Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện đầy

đủ, kịp thời chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo quy định.

4. Tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng thiết bị dạy học, xây dựng kế hoạch đầu tư thiết bị cho các đơn vị trực thuộc, ưu tiên các đơn vị cận chuẩn và các trường mầm non mẫu giáo nhằm thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TP Cần Thơ;
- Thường trực Huyện Ủy;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Văn phòng HĐND& UBND huyện;
- Các ban, ngành huyện;
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Tổ trưởng Phòng GDĐT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện;
- Trường THPT; THCS-THPT của huyện;
- Các trường trực thuộc;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Phan Văn Hoi